

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/DS-ST  
Ngày: 25 - 9 -2020  
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Hồng Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quý Hòa;

Bà Bùi Thị Mỹ Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

*Bị đơn:* Bà Bành Thị Khánh L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 42, đường P, TT. H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Thái Thành V, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Ông B, bà Đ có mặt; bà L, ông V vắng mặt lần 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2019 và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Lê Văn B trình bày: Vào ngày 02/6/2019, vợ chồng bà Bành Thị Khánh L và ông Thái Thành V có mượn của vợ chồng ông số tiền 80.000.000,đ, lúc mượn bà L nói để trả nợ và đáo hạn ngân hàng, nên hẹn 20 ngày sẽ hoàn trả. Đến ngày hẹn, vợ chồng bà L không trả như thỏa thuận, đến ngày 10/8/2019 vợ chồng ông hay tin vợ chồng bà L bỏ trốn nợ đi ở nơi khác, vợ chồng ông nhiều lần qua nhà hỏi nợ nhưng không gặp được vợ chồng bà L. Ông B khẳng định: sở dĩ vợ chồng ông cho bà L, ông V mượn tiền là do xuất phát từ chỗ tin tưởng ông V làm cùng cơ quan anh ông là Tô Kế T, hơn nữa trước khi cho mượn thì ông Tô Kế T cũng có lời nói tác động vào nên vợ chồng ông mới cho mượn. Theo đơn kiện, ông yêu cầu vợ chồng bà L, ông V trả 80.000.000,đ, nhưng trong quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, ông đồng ý trừ 3.000.000,đ bà L trả lãi vào tiền gốc, nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L, ông V trả số tiền 77.000.000,đ.

Đối với bị đơn bà Bành Thị Khánh L trình bày: Vào tháng 01/2019 bà có vay của vợ chồng ông Lê Văn B số tiền 200.000.000,đ với lãi suất 8.000.000,đ/tháng. Sau đó bà có trả được cho ông B 3 lần tổng cộng 120.000.000,đ còn nợ 80.000.000,đ. Đến tháng 6/2019 gia đình bà không có khả năng trả nợ nên đã xin vợ chồng ông B không trả lãi, chỉ trả dần tiền gốc, đến tháng 9/2019 bà có trả thêm được 3.000.000,đ còn nợ 77.000.000,đ. Nay vợ chồng bà xin trả dần cho đến hết nợ chứ không có khả năng trả 1 lần. Việc vay mượn tiền của ông B là để đầu tư làm ăn nên bà yêu cầu ông Thái Thành V phải có trách nhiệm cùng bà trả số tiền này cho vợ chồng ông B.

Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày: bà thống nhất như trình bày của ông Lê Văn B, bà thừa nhận vào tháng 9/2019 bà L có trả cho bà 3.000.000,đ tiền lãi chứ không phải tiền gốc. Nay bà L yêu cầu số tiền 3.000.000,đ trả vào tháng 9/2019 là trả tiền gốc thì bà cũng chấp nhận, còn việc bà L xin trả dần thì bà không đồng ý.

Người có nghĩa vụ liên quan ông Thái Thành V trình bày: Việc vợ ông, bà Bành Thị Khánh L vay tiền của vợ chồng ông B khi nào, số tiền bao nhiêu thì ông không biết. Khoảng tháng 3/2019, ông Tô Kế T anh vợ của ông Lê Văn B và là người làm cùng cơ quan với ông có nói vợ ông có vay của ông B 200.000.000,đ lúc này ông mới biết. Sau đó, ông hỏi thì bà L nói vay dùm cho người chị ở Bình Dương. Nay ông cho rằng, bà L tự vay tiền của ông B không thông qua ông, ông không biết nên không có trách nhiệm trả nợ cùng bà L.

Đại diện VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Do Tòa án không tiến hành đối chất lấy lời khai giữa bà L và ông V nên VKS không có tài liệu, chứng cứ làm căn cứ xem xét giải quyết nội dung vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Văn B khởi kiện yêu cầu bà Bành Thị Khánh L, ông Thái Thành V trả số tiền đã vay, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn Bành Thị Khánh L cư trú tại thị trấn H, huyện Hoài Ân, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét yêu cầu của các bên đương sự:

[2.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 77.000.000,đ thì thấy rằng: Vào ngày 02/9/2019, bà Bành Thị Khánh L có qua nhà ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 80.000.000,đồng, lúc vay hai bên không thỏa thuận ngày trả và cũng không thỏa thuận tiền lãi trong giấy nhưng có thỏa thuận miệng khoảng 20 ngày bà L sẽ trả cho vợ chồng ông B. Khi đến hạn trả nợ bà L không thực hiện như cam kết, đến tháng 9/2019 bà L mới trả được 3.000.000,đ, còn nợ 77.000.000,đ. Bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận vào tháng 9/2019 bà có nhận của bà L 3.000.000,đ tiền lãi nhưng tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà đồng ý trừ số tiền 3.000.000,đ vào tiền gốc nên có căn cứ xác định hiện nay bà Bành Thị Khánh L còn nợ vợ chồng ông B, bà Đ số tiền 77.000.000,đ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông B kiện yêu cầu bà L trả số tiền còn nợ 77.000.000,đ là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Đối với người có nghĩa vụ liên quan ông Thái Thành V là chồng bà L cho rằng, việc bà L vay tiền của vợ chồng ông B thời gian nào, số tiền bao nhiêu ông không biết. Nay ông và bà L đã khởi kiện ra tòa, đang được Tòa án giải quyết ly hôn, nên ông không đồng ý cùng bà L trả nợ thì thấy rằng: Thời điểm bà L vay tiền của vợ chồng ông B là vào tháng 6/2019, thời điểm này vợ chồng ông có kinh doanh trong lĩnh vực buôn bán vật tư nông nghiệp, việc kinh doanh là do bà L đảm nhận, trong thời gian này việc làm ăn buôn bán vẫn diễn

ra bình thường, vợ chồng ông vẫn chưa xảy ra mâu thuẫn. Bà L khai mục đích vay tiền của vợ chồng ông B là để trả nợ cho đối tác làm ăn, lúc vay, lúc trả có nói cho ông biết nên có căn cứ xác định việc bà L vay tiền của vợ chồng ông B là để đầu tư vào phát triển kinh tế gia đình. Do đó ông Thái Thành V cũng phải có trách nhiệm cùng bà L trả số tiền còn nợ cho vợ chồng ông B là đúng quy định tại Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn B buộc bà Bành Thị Khánh L và ông Thái Thành V phải trả số tiền còn nợ 77.000.000,đ cho nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan;

Buộc vợ chồng bà Bành Thị Khánh L, ông Thái Thành V phải trả số tiền 77.000.000,đồng cho vợ chồng ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị Đ.

**2.** Không chấp nhận yêu cầu của ông Thái Thành V về việc không đồng ý cùng bà Bành Thị Khánh L trả nợ cho vợ chồng ông Lê Văn B.

*Với khoản tiền đã tuyên trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chậm thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

**3.** Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Bành Thị Khánh L, ông Thái Thành V phải chịu 3.850.000,đồng.

Hoàn trả cho ông Lê Văn B tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000, đồng theo biên lai thu số 0006015 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

**4. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được qui định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hồng Nam**